

**SỞ Y TẾ TP.HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT THÀNH PHỐ**

Số: 2892/TTKSBT-PCBTN

V/v báo cáo thực trạng công tác
“làm sạch” dữ liệu và ký số chứng
nhận tiêm trên nền tảng quản lý
tiêm chủng COVID-19

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện Công văn số 2665/SYT-NVY ngày 23/04/2022 của Sở Y tế về việc “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng COVID-19 và triển khai ký xác nhận “Hộ chiếu vắc xin”, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố báo cáo tình hình triển khai tại Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện (gọi tắt quận, huyện) tính đến **11 giờ ngày 30/06/2022** như sau:

I. Kết quả thực hiện

1. Thực hiện “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng

- Tổng số hồ sơ đã chuyển xác minh đến ngày 05/05/2022 là **4.482.992** hồ sơ, cụ thể “Không có CCCD/Mã định danh” 2.578.378, “CCCD/Mã định danh sai định dạng” 215.728, “Xác minh sai thông tin” 1.687.886.

- Đến 11 giờ ngày 30/06/2022 hồ sơ cần xác minh trên Hệ thống là **3.527.594**, giảm **954.398** hồ sơ đạt tỷ lệ xác minh **21,29%**. Trong đó, số lượng giảm chủ yếu ở danh sách “Không có CCCD/Mã định danh” giảm 800.066 hồ sơ (từ 2.578.378 còn 1.778.312 hồ sơ đạt 31,03%); tiếp theo là danh sách “CCCD/Mã định danh sai định dạng” giảm 15.171 hồ sơ (từ 215.728 còn 200.557 đạt 7,03% danh sách “Xác minh sai thông tin” giảm 139.161 hồ sơ (từ 1.687.886 còn 1.548.725 đạt 8,24%).

- So sánh với số liệu tuần trước thì số hồ sơ giảm 13.120 hồ sơ, cụ thể danh sách “Không có CCCD/Mã định danh” giảm 7.054 hồ sơ; danh sách “CCCD/Mã định danh sai định dạng” giảm 383 hồ sơ. danh sách “Xác minh sai thông tin” giảm 5.683 hồ sơ.

- Theo báo cáo từ các Trung tâm Y tế, số lượng hồ sơ được Công An chuyển trả hiện tại là 1.057.227 chiếm 23,59% tăng 17.622 hồ sơ so với tuần trước (1.039.605 hồ sơ) số hồ sơ đã chuyển Công An xác minh, trong đó số hồ sơ mất dấu là 513.692 hồ sơ chiếm đến 48,59% số hồ sơ đã xác minh.

2. Ký số chứng nhận tiêm

- Tổng số dữ liệu đã được ký duyệt chứng nhận tiêm toàn thành phố đến ngày 22/06/2022:

+ Báo cáo tích lũy từ Trung tâm Y tế là **7.447.997** dữ liệu.

+ Báo cáo tích lũy theo địa bàn (địa chỉ hiện ở của đối tượng) xuất từ Nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19 là **7.641.784** đối tượng với **14.207.112** hồ sơ.

+ Báo cáo tích lũy theo cơ sở tiêm (Nơi thực hiện mũi tiêm) xuất từ Nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19 là **8.007.085** đối tượng với **14.854.544** mũi tiêm.

- Tổng số đối tượng được nhập lên Nền tảng tiêm chủng COVID-19 (theo báo cáo từ MCC) là **10.488.728** người; số đã tiêm của Thành phố Hồ Chí Minh là **9.014.375** người; số mũi tiêm đã thực hiện là **21.459.474** mũi; số cần làm sạch đến nay **3.527.594** hồ sơ, ước tính số đối tượng có thể ký số là **5.486.781**, tuy nhiên số lượng hồ sơ đã ký thực tế lại cao hơn.

3. Kết quả xử lý phản ánh của người dân về thông tin tiêm chủng

- Xử lý phản ánh trên Hệ thống tiêm chủng COVID-19 tính đến ngày 01/07/2022: Tổng **111.331** phản ánh, đã xử lý **23.745** phản ánh, chưa xử lý **87.586** phản ánh. Trong 14 ngày toàn thành phố xử lý được **2.399** phản ánh

- Từ giữa tháng 6/2022 thống kê tình hình phản ánh của người dân về thông tin tiêm chủng trên Nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19 không thể hiện phản ánh đang tồn ở tài khoản nào nên địa phương không thể theo dõi và đăng nhập để xử lý (phần lớn là tài khoản điểm tiêm lưu động và toàn thành phố có đến hơn 3.000 tài khoản tiêm lưu động). Đề xuất thống kê báo cáo số lượng phản ánh theo tài khoản và phân quyền cho tài khoản quản lý các cấp thực hiện xem và xử lý.

4. Tình hình nhập liệu (đính kèm phụ lục 4)

- Hiện tại toàn thành phố còn **15.548** mũi tiêm chưa được nhập lên Hệ thống trong đó chủ yếu là trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi chiếm 69,7% (10.854 trường hợp), trẻ từ 12 đến 17 là 2.833 trường hợp và người trên 18 tuổi là 1.891 trường hợp. Nguyên nhân chủ yếu là do chưa có mã định danh.

II. Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện “làm sạch” dữ liệu và ký số chứng nhận tiêm

1. Đối với công tác “làm sạch” dữ liệu

1.1. Về tổ chức thực hiện

- Không có quy định thời gian Công An phải xác minh xong và chuyển trả danh sách đã xác minh.

- Một số địa phương Công An phường/xã chưa thực hiện xác minh ngay mà đợi chỉ đạo từ Công An quận, huyện nên mất thời gian (ghi nhận ở Thủ Đức khi giám sát tại phường Bình Chiểu ngày 10/05/2022).

- Một số phường/xã giao cho nhân viên Y tế tự tra cứu thông tin (có thể ảnh hưởng đến chất lượng dữ liệu trả về do không nắm rõ Hệ thống của Công An).

- Công an phường, xã chỉ thực hiện tra cứu thông tin của đối tượng tại địa phương mà nơi đó quản lý. Các trường hợp không đăng ký thường trú/tạm trú thì không được tra cứu. Như vậy nhiều đối tượng sẽ không được xác minh, đề nghị phía Công An có giải pháp hỗ trợ như tra cứu thông tin liên quận, liên tỉnh,...

1.2. Về chất lượng thông tin

- Tổng số hồ sơ đã xác minh từ Công An trả về chỉ đạt 23,59% tổng số hồ sơ đã gửi đi từ đầu tháng 5/2022. Trong đó số hồ sơ mất dấu chiếm đến 48,59% tổng số hồ sơ được trả về. Như vậy, tiến độ xác minh còn khá chậm, số hồ sơ không xác minh được lớn. Cần có chức năng tạm ngừng theo dõi các đối tượng mất dấu và không thống kê vào số liệu cần làm sạch.

- Số lượng đối tượng không có Quốc tịch hoặc Quốc tịch là nước ngoài nhưng được nhập liệu là Việt Nam rất lớn, gây khó khăn trong quá trình làm sạch dữ liệu do khó xác minh và cũng không nằm trong Cơ sở dữ liệu Quốc Gia về dân cư.

1.3. Về kỹ thuật Hệ thống

- Danh sách “Không có CCCD/Mã định danh” không tách theo độ tuổi nên đối với sau xác minh thì phải tách riêng đối tượng người lớn để import và trẻ em để nhập liệu thủ công từng trẻ do thiếu trường dữ liệu của người giám hộ.

- Đối với danh sách “Sai CCCD/Mã định danh” hoặc “Sai thông tin” hiện tại chưa có biện pháp cập nhật nhanh mà phải nhập liệu thủ công từng đối tượng.

- Danh sách cần xác minh cập nhật mới mỗi ngày và số liệu báo cáo biến động lớn tuy nhiên chưa có chức năng xuất riêng để tránh trùng với danh sách đã xuất trước đó hoặc danh sách cần xác minh mới cập nhật để chuyển công An. Nên phải đợi xác minh hết toàn bộ hồ sơ đã chuyển lần 1 mới tiếp tục xuất lại danh sách để gửi xác minh lần 2.

- Đối tượng mất dấu hoặc chết thì chưa có cách nào để đánh dấu trên Hệ thống để tránh việc đối tượng này vẫn còn trong danh sách cần xác minh, không thể gọi mời tiêm và không thể thực hiện ký số. Cần bổ sung chức năng “tạm ngừng gọi mời” và cho xuất danh sách riêng theo dõi.

2. Đối với ký số chứng nhận tiêm

- Chưa có chức năng ký số cho mũi tiêm thứ 4.

- Chưa ký được số lượng lớn như thông báo ban đầu. Hiện tại vẫn thực hiện ký khoảng vài chục đến vài trăm hồ sơ 1 lần. Khi thực hiện ký vẫn thường gặp tình trạng đứng máy.

- Chưa có tính năng báo lỗi trong danh sách ký số, 1 ca lỗi không ký được toàn bộ danh sách phải đi rà soát thủ công từng ca để sai sót và tốn thời gian. Cần cho xuất danh sách đối tượng ký số ra file excel để rà soát đối tượng nào sai và cần điều chỉnh thông tin ở đâu thay vì file PDF khó thực hiện kiểm tra.

- Trạm Y tế không ký số được cho các cơ sở tiêm trên địa bàn, dẫn đến nhiều trạm rất ít số cần ký mà dồn về Trung tâm Y tế ký nên gây áp lực cho Trung tâm Y tế.

- Sau khi ký số thành công thông tin Hồ chiếu vắc xin không được hiển thị hoặc hiển thị thiếu mũi trên App Sổ SKĐT và PC-COVID

- Nhiều đối tượng đã được điều chỉnh chính xác thông tin cá nhân nhưng sau nhiều ngày vẫn chưa trả qua danh sách để ký số.

- Các trường hợp Quốc tịch nước ngoài được điều chỉnh đúng trên Hệ thống nhưng chưa liên thông đúng trên App.

- Chưa thống kê được kết quả ký số theo độ tuổi và theo ngày để quản lý và theo dõi tiến độ thực hiện.

3. Các vấn đề khác của Nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19

- Thống kê xử lý phản ánh hiện tại chỉ theo Trạm Y tế, không chi tiết phản ánh đang tồn tại ở tài khoản nào để xử lý (mà đa số tài khoản là tài khoản tiêm lưu động sử dụng trong chiến dịch, không thể đăng nhập từng tài khoản và xử lý phản ánh mỗi ngày). Đề xuất cấp quyền truy cập cho tài khoản quản lý cấp phường/xã để xử lý.

- Dân số để tính tiến độ tiêm chủng trên Cổng trung tâm đáp ứng (MCC) chưa thay đổi theo công văn của Thành phố hoặc số liệu dân số các Trung tâm Y tế đã nhập trực tiếp lên Cổng.

- Chưa thực hiện được lập kế hoạch tiêm mũi nhắc lần 2 trên Hệ thống tiêm chủng COVID-19.

- Chưa thay đổi mẫu import kết quả tiêm (hiện tại chỉ có 4 mũi) nên đối với những người có tiêm bổ sung thì mũi nhắc lần 2 sẽ là mũi tiêm thứ 5.

Trên đây là báo cáo về tình hình triển khai thực hiện “làm sạch” dữ liệu và ký số chứng nhận tiêm trên Nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố kính báo Sở Y tế xem xét và có ý kiến chỉ đạo./. *gnc*

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ SYT;
- NVY-SYT;
- BGĐ TTKSBT TPHCM;
- UBND QH, TP.TĐ;
- PYT QH, TP.TĐ;
- TTYT QH, TP.TĐ;
- Viettel;
- Lưu: VT, PCBTN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Hồng Nga

Phụ lục 1: Tiến độ “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng trên nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19 (11h00 ngày 30/06/2022)

ST T	QH	Số liệu cần xác minh đã gửi Công An						Số liệu cần xác minh đến 30/06						Số liệu báo cáo của các quận, huyện hôm nay					
		Số liệu cần xác minh đã xác minh						Số liệu đã nhập											
		Tổng số cần xác minh	Không có CCCD/Mã định danh	CCCD/Mã định danh sai	Xác minh sai thông tin	Tổng số cần xác minh	Không có CCCD/Mã định danh	CCCD/Mã định danh sai định dạng	Xác minh sai thông tin	Tổng	Số Q, H từ lọc từ danh sách	Số lượng hồ sơ đã được Công An xác minh	Tỷ lệ Công An xác minh so với số cần xác minh	Số lượng mất đầu (trong số đã xác minh)	Số lượng hồ sơ đã nhập liệu	Chênh giữa đã xác minh và cập nhật HT			
		(1)=(2)+(3)+(4)	2	3	4	5)=(6)+(7)+(8)	6	7	8	9)=(10)+(11)	10	11	(12)=(11)/(1)	(13)	(14)	=(9)-(13)-(14)			
	Tổng	4,481,992	2,578,378	215,728	1,687,886	3,527,594	1,778,312	200,557	1,548,725	1,316,495	259,268	1,057,227	23.59%	513,692	572,596	230,207			
	1 Quận 1	81966	55538	3195	23233	66469	41508	4747	20214	30,382	0	30,382	37.07%	13,653	8,806	7,923			
	2 Quận 3	79715	41136	4312	34267	59680	26073	4059	29548	51,811	4,875	46,936	58.88%	24,557	8,978	18,276			
	3 Quận 4	93951	73750	2216	17985	62966	44674	2220	16072	27,947	3,046	24,901	26.50%	8,682	11,084	8,181			
	4 Quận 5	97028	71360	2237	23431	69536	44270	2733	22533	26,383	2,635	23,748	24.48%	9,646	785	15,952			
	5 Quận 6	126708	88456	5880	32372	83282	49149	4131	30002	0	0	0	0.00%	0	0	0			
	6 Quận 7	175593	71755	12633	91205	163460	58009	20349	85102	5,367	0	5,367	3.06%	4,838	2,082	-1,553			
	7 Quận 8	353621	152996	38634	161991	293893	111408	35222	147263	234,616	33,447	201,169	56.89%	145,577	65,403	23,636			
	8 Quận 10	80061	25232	5521	49308	54374	16375	3826	34173	56,840	18,646	38,194	47.71%	3,974	36,792	16,074			
	9 Quận 11	75194	36205	3646	35343	47531	18041	2272	27218	71,408	0	71,408	94.97%	30,695	34,134	6,579			
	10 Quận 12	371609	183904	14467	173238	324038	141572	12586	169880	29,711	8,421	21,290	5.73%	7,554	7,930	14,227			
	11 Gò Vấp	233225	145043	13781	74401	182840	98352	12387	72101	12,984	2,989	9,995	4.29%	3,503	0	9,481			
	12 Tân Bình	179995	122565	6131	51299	131950	80665	5788	45497	63,672	32,546	31,126	17.29%	10,767	41,083	11,822			
	13 Bình Thạnh	239044	168017	10137	60890	177842	114849	9747	53246	73,851	33,892	39,959	16.72%	12,015	20,996	40,840			
	14 Phú Nhuận	105535	75976	3935	25624	65096	42599	2845	19652	105,565	0	105,565	100.03%	63,209	36,233	6,123			
	15 Củ Chi	294783	201696	8207	84880	198269	113846	5492	78931	81,930	13,602	68,328	23.18%	18,425	45,067	18,438			
	16 Hóc Môn	234549	130813	15328	88408	190421	97129	10834	82458	58,495	20,822	37,673	16.06%	33,601	24,894	0			
	17 Bình Chánh	400261	242841	12933	144487	340460	194743	11829	133888	34,451	26,152	8,299	2.07%	464	27,460	6,527			
	18 Nhà Bè	90894	35220	6131	49543	71281	20153	4854	46274	47,726	8,196	39,530	43.49%	3,378	43,294	1,054			
	19 Cần Giờ	50330	40286	1315	8729	23687	15077	964	7646	23,695	12,425	11,270	22.39%	0	15,400	8,295			
	20 Tân Phú	102694	24093	9328	69273	90461	19376	8533	62552	12,812	9,617	3,195	3.11%	0	11,929	883			
	21 Bình Tân	368680	199824	13234	155622	288473	131842	7208	149423	188,957	26,757	162,200	43.99%	66,467	118,771	3,719			
	22 TP Thủ Đức	646556	391672	22527	232357	541585	298602	27931	215052	77,892	1,200	76,692	11.86%	52,687	11,475	13,730			

**Phụ lục 2: Tiến độ ký số chứng nhận tiêm trên nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19
(11h00 ngày 30/06/2022)**

STT	QH	QH đã có chữ ký số	Tổng số PX	Số TYT có chữ ký số	Số TYT đã thực hiện ký số	Đến hết ngày 30/06				
						Báo cáo từ TTYT QH (30/06)	Báo cáo HT theo địa bàn (30/06)		Báo cáo HT theo cơ sở (30/06)	
							Đối tượng	Mũi tiêm	Đối tượng	Mũi tiêm
	Tổng	22	310	310	310	7,447,997	7,641,784	14,207,112	8,007,085	14,854,544
1	Quận 1	Có	10	10	10	131342	180498	306386	152850	232197
2	Quận 3	Có	12	12	12	240051	229264	362255	263974	377363
3	Quận 4	Có	13	13	13	265018	138830	284330	161996	362706
4	Quận 5	Có	14	14	14	187163	173666	309742	399548	628091
5	Quận 6	Có	14	14	14	303135	256921	501333	282200	581560
6	Quận 7	Có	10	10	10	431477	298837	599183	301457	578927
7	Quận 8	Có	16	16	16	171613	303073	556812	173179	314804
8	Quận 10	Có	14	14	14	257855	182071	388160	277236	659862
9	Quận 11	Có	16	16	16	262298	212849	392462	269236	531833
10	Quận 12	Có	11	11	11	364506	592216	1180703	582653	1166380
11	Gò Vấp	Có	16	16	16	331407	412300	743015	355052	613380
12	Tân Bình	Có	15	15	15	438366	365057	677926	455383	890882
13	Bình Thạnh	Có	20	20	20	424331	408573	766716	389447	717540
14	Phú Nhuận	Có	13	13	13	224574	209102	433125	245602	538469
15	Củ Chi	Có	21	21	21	354295	363547	562194	356685	528823
16	Hóc Môn	Có	12	12	12	455167	452197	953360	460091	998470
17	Bình Chánh	Có	16	16	16	593381	520295	1001780	481018	970365
18	Nhà Bè	Có	7	7	7	188954	203311	400412	206612	405387
19	Cần Giờ	Có	7	7	7	63507	78904	163381	76875	159798
20	Tân Phú	Có	11	11	11	514903	495841	775718	503006	741656
21	Bình Tân	Có	10	10	10	565953	671384	1256820	688340	1216075
22	TP Thủ Đức	Có	32	32	32	678701	893048	1591299	924645	1639976

Phụ lục 3: Báo cáo xử lý phản ánh chứng nhận tiêm (11 giờ ngày 01/07/2022)

STT	CSYT / Địa bàn	Luỹ kế				
		Tổng	Chưa xử lý	Đã xử lý		
				Tổng	Đúng hạn	Chậm
(1)	(2)	(8 = 9+10)	(9)	(10 = 11+12)	(11)	(12)
A	Tổng cộng	111,331	87,586	23,745	338	23,407 (98.58%)
1	Quận 1	2,790	2,561	229	19	210 (91.7%)
2	Quận 12	6,222	5,293	929	12	917 (98.71%)
3	Quận Gò Vấp	8,041	6,390	1,651	18	1,633 (98.91%)
4	Quận Bình Thạnh	6,823	5,202	1,621	25	1,596 (98.46%)
5	Quận Tân Bình	6,282	5,302	980	16	964 (98.37%)
6	Quận Tân Phú	4,594	3,318	1,276	9	1,267 (99.29%)
7	Quận Phú Nhuận	3,557	2,546	1,011	2	1,009 (99.8%)
8	Thành phố Thủ Đức	18,511	16,720	1,791	36	1,755 (97.99%)
9	Quận 3	1,942	1,089	853	5	848 (99.41%)
10	Quận 10	6,992	6,558	434	75	359 (82.72%)
11	Quận 11	3,794	3,537	257	4	253 (98.44%)
12	Quận 4	3,163	2,374	789	2	787 (99.75%)
13	Quận 5	2,193	1,866	327	6	321 (98.17%)
14	Quận 6	2,261	1,572	689	4	685 (99.42%)
15	Quận 8	4,150	2,200	1,950	45	1,905 (97.69%)
16	Quận Bình Tân	6,608	2,172	4,436	11	4,425 (99.75%)
17	Quận 7	6,077	5,739	338	21	317 (93.79%)
18	Huyện Củ Chi	3,388	1,727	1,661	2	1,659 (99.88%)
19	Huyện Hóc Môn	2,492	1,382	1,110	3	1,107 (99.73%)
20	Huyện Bình Chánh	7,114	6,366	748	18	730 (97.59%)
21	Huyện Nhà Bè	4,035	3,418	617	5	612 (99.19%)
22	Huyện Cần Giờ	302	254	48	0	48 (100%)



Phụ lục 5: Báo cáo dữ liệu tồn

STT	Tên đơn vị	Số mũi tiêm chưa nhập lên Hệ thống đến 23/06/2022			
		Trẻ 5 -11	Trẻ 12-17	Người từ 18 trở lên	Tổng
1	Quận 1	1430	0	0	1430
2	Quận 4	3	0	0	3
3	Quận 7	108	56	0	164
4	Quận 8	129	0	0	129
5	Quận 10	631	676	0	1307
6	Quận 12	23	0	0	23
7	Huyện Bình Chánh	2568	1773	0	4341
8	Huyện Cần Giờ	124	0	0	124
9	Huyện Củ Chi	3348	0	318	3666
10	Huyện Hóc Môn	1974	0	0	1974
11	Huyện Nhà Bè	20	0	1450	1470
12	Quận Bình Tân	30	0	0	30
13	Quận Bình Thạnh	0	0	123	123
14	Quận Tân Phú	466	328	0	794
0	Tổng	10854	2833	1891	15578